

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 12 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thiệu;
2. Ông Bùi Văn Ôn.

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Bùi Văn Hường - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm Khụ, xã Văn Sơn huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/11/2020.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Gi, sinh năm 1985. Địa chỉ: xóm Khụ, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Bùi Văn Gi kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến đầu năm 2018 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình trạng không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Cho đến thời điểm này, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị được ly hôn với anh Bùi Văn Gi.

Về con chung: Anh Gi và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Văn Thơ, sinh ngày 03/7/2006 và cháu Bùi Đức Thiệu, sinh ngày 29/9/2009. Kể từ khi ly thân, anh Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Vợ chồng ly hôn chị H đồng ý để anh Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có. Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn Gi trình bày:

Về tình cảm: anh và chị Bùi Thị H kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến đầu năm 2019 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình trạng không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Cho đến thời điểm này, anh Gi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H đề nghị ly hôn anh Gi không đồng ý.

Về con chung: Anh Gi và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Văn Thơ, sinh ngày 03/7/2006 và cháu Bùi Đức Thiệu, sinh ngày 29/9/2009. Kể từ khi ly thân, anh Gi là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Vợ chồng ly hôn anh Gi đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Gi có nội dung:***

Anh Bùi Văn Gi và chị Bùi Thị H kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa

Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột, hai vợ chồng không còn yêu thương nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Gi và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Văn Thợ, sinh ngày 03/7/2006 và cháu Bùi Đức Thiệu, sinh ngày 29/9/2009. Kể từ khi ly thân đến nay anh Gi là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung.

Về điều kiện nuôi con của chị H và anh Gi:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức: Anh Gi và chị H luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: Anh Gi và chị H đều có công việc chính là làm ruộng. Ngoài ra, khi chưa vào mùa vụ, anh Gi và chị H còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập. Do đó, cả anh Gi và chị H đều đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: Thời gian làm việc của anh Gi và chị H không quá gò bó nên có đủ thời gian để dành cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chỗ ở: anh Gi và chị H có chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Gi đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Văn Thợ, sinh ngày 03/7/2006 và cháu Bùi Đức Thiệu, sinh ngày 29/9/2009 cho anh Gi trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Gi chưa đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Bùi Văn Gi có hộ khẩu thường trú tại xóm Khụ, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh Gi và chị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Bùi Văn Gi đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Gi và chị H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Gi được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh Gi không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh Gi và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh Gi và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Văn Thơ, sinh ngày 03/7/2006 và cháu Bùi Đức Thiệu, sinh ngày 29/9/2009. Hiện nay, hai con chung đang được anh Gi trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Vợ chồng ly hôn, chị H đồng ý để anh Gi tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Bùi Văn Thơ và cháu Bùi Đức Thiệu trình bày nguyện vọng muốn ở với anh Gi khi bố mẹ ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị H và anh Gi: Kể từ khi ly thân đến nay chị H để 02 con chung cho anh Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Gi có chỗ ở ổn định, có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra anh Gi còn làm thuê để kiếm thêm thu nhập, đủ điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng đồng ý để anh Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung, tránh sự xáo trộn không cần thiết cần giao cháu Bùi Văn Thơ và cháu Bùi

Đức Thiệu cho anh Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4] *Vấn đề cấp dưỡng nuôi con*: Do chị H chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh Gi chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Gi.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Tiếp tục giao 02 con chung là cháu Bùi Văn Thơ, sinh ngày 03/7/2006 và cháu Bùi Đức Thiệu, sinh ngày 29/9/2009 cho anh Bùi Văn Gi tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị H chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003697 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND Văn Sơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

